

Số: 763/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 592/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Việt Q; Sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Số 51/9 đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị Quỳnh N; sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Số 51/9 đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Việt Q; Sinh năm: 1964;

Địa chỉ: Số 51/9 đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị Quỳnh N; sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Số 51/9 đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Việt Q và bà Lê Thị Quỳnh N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 33/87/1/p8, Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 5 năm 1987).

2.2. Về con chung: Ông Trần Việt Q và bà Lê Thị Quỳnh N có 02 con chung tên Trần Việt Hoàng Khôi, sinh ngày 22/12/1987 và Trần Phương Nhi, sinh ngày 07/5/2000. Hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Ông Trần Việt Q và bà Lê Thị Quỳnh N khai không có.

2.4. Về nợ chung: Ông Trần Việt Q và bà Lê Thị Quỳnh N cùng khai không có nên không xem xét.

2.5. Về án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Ông Trần Việt Q tự nguyện nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Quốc đã nộp theo Biên lai thu số 0031576 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Việt Q còn được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (để xóa sổ bộ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Long**